

Số: 02/2026/VBHN-QĐCT-UBND

Lai Châu, ngày 21 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền xác lập,
phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu**

Quyết định số 21/2026/QĐ-CTUBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Quyết định số 79/2026/QĐ-CTUBND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2026/QĐ-CTUBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2026.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính¹;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 43 và khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 8 Luật số 90/2025/QH15.

4. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

¹ Quyết định số 79/2026/QĐ-CTUBND có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 152/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2026/QĐ-CTUBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.”

Điều 3. Thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản là nhà, đất.

2. Phân cấp thẩm quyền cho Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản là xe ô tô.

3. Phân cấp thẩm quyền cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này) đối với:

a) Tài sản do cơ quan mình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định tịch thu;

b) Tài sản thuộc thẩm quyền của mình ra quyết định tịch thu;

c) Tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý ra quyết định tịch thu.

Điều 4. Thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là nhà, đất.

2.² Phân cấp thẩm quyền cho Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

3.³ Phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án dân sự tỉnh chuyển giao (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 5. Thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (trừ trường hợp không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP)

² Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 79/2026/QĐ-CTUBND, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2026.

³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 79/2026/QĐ-CTUBND, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2026.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao là nhà, đất.

2. Phân cấp thẩm quyền cho Sở Tài chính quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao là xe ô tô.

3. Phân cấp thẩm quyền cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này).

4. Phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao thông qua chính quyền cấp xã (trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này).

Điều 6. Thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là nhà, đất.

2. Phân cấp thẩm quyền cho Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là xe ô tô.

3. Phân cấp thẩm quyền cho các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản chuyển giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này).

4. Phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản chuyển giao thông qua chính quyền cấp xã (trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này).

Điều 7. Hiệu lực thi hành⁴

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

⁴ Điều 2 Quyết định số 79/2026/QĐ-CTUBND, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./”

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
Lai Châu, ngày 21 tháng 9 năm 2026

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, Trung tâm TT-HN tỉnh (để đăng Công báo);
- Sở Tư pháp (để đăng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Sở Tài chính (để đăng tải trên Trang TTĐT của Sở Tài chính);
- Lưu: VT, Kt8.



Nguyễn Sỹ Cảnh